

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

Tên dự án: Xây dựng mô hình sản xuất lúa an toàn theo quy trình “1 phải, 5 giảm” vụ Hè Thu năm 2026 thực hiện mô hình sản xuất lúa chất lượng cao an toàn thực phẩm

Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm lúa giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

Chủ đầu tư: Trung tâm Công ích xã Vĩnh Phước

Nguồn vốn: Nguồn vốn hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thời gian thực hiện gói thầu : 20 ngày. Trong đó:

+ Thời gian giao hàng : 15 ngày;

+ Thời gian kiểm tra – đổi trả : 05 ngày.

Loại hợp đồng: Trọn gói

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung

a. Phạm vi công việc

Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng tất cả các chi phí bao gồm các nội dung cơ bản sau (nhưng không hạn chế, nhà thầu có thể bổ sung thêm các chi phí cần thiết khác phù hợp với gói thầu) :

- Cung cấp, vận chuyển hàng hóa tới địa điểm cung cấp và phân phối;
- Bảo quản trong thời gian chờ bàn giao, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;
- Vận chuyển các hàng hóa theo đúng vị trí và yêu cầu của ;
- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí thử nghiệm- kiểm tra hàng hoá, nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa;
- Đào tạo, chuyển giao công nghệ và hướng dẫn sử dụng (nếu có);
- Bảo hành hàng hóa và các dịch vụ sau bán hàng theo hợp đồng.

b. Các yêu cầu chung về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu phải ghi rõ: Tên, model, hãng sản xuất, xuất xứ cụ thể của hàng hóa dự thầu, phải chào 1 loại hàng hoá cụ thể, không được chào nhiều loại hoặc ‘trưng dương’

- Nhà thầu phải cung cấp chứng nhận, thông tin cần thiết đối với hàng hóa và dịch vụ cung cấp như: Thông số kỹ thuật, Giấy chứng nhận hợp quy phân bón theo quy định tại Thông tư 14/2018/TT-BNNPTNT của bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ... và các tài liệu khác theo yêu cầu của E-HSMT

- Gồm hồ sơ giấy tờ về nguồn gốc xuất xứ, tính hợp lệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa và dịch vụ liên quan.

- Nhà thầu phải cung cấp các chứng nhận, tài liệu cần thiết đối với hàng hóa theo E-HSMT và dịch vụ cung cấp (nếu có);

- Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp, quy trình quản lý thực hiện các công việc trong phạm vi dịch vụ của gói thầu.

- Quản lý chất lượng nhà thầu phải có biện pháp, quy trình quản lý chất lượng từ khi ký hợp đồng đến khi kết thúc bàn giao đảm bảo yêu cầu tốt nhất của chủ đầu tư.

- Quy trình và kế hoạch triển khai gói thầu: nhà thầu phải thuyết minh cụ thể các công việc phải thực hiện để đảm bảo các bước theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu phải có biện pháp kiểm soát nội bộ, tại các khâu trong quy trình thực hiện nghiệp vụ phải có bộ phận kiểm tra (KCS) của nhà thầu kiểm tra tại từng công đoạn, nhà thầu phải nêu những nội dung kiểm tra tại từng công đoạn, kiểm tra trong quá trình nghiệm thu giai đoạn, và bàn giao sản phẩm.

- Biện pháp vận chuyển và bàn giao hàng hóa: phải nêu cụ thể phương pháp vận chuyển không làm ảnh hưởng chất lượng sản phẩm, khi giao hàng phải có biện pháp kiểm tra thử nghiệm, trong đó nêu rõ trách nhiệm các bên trong quá trình giao nhận.

- Nhà thầu phải có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bảo quản, vận chuyển hàng hóa hợp lý, và hiệu quả kinh tế. Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết về kế hoạch, phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa trong điều kiện thời tiết bất lợi như mưa bão, dịch bệnh để không ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa và tiến độ cung cấp hàng hóa. Thuyết minh rõ ràng, cụ thể các biện pháp bảo quản trong quá trình vận chuyển, trong thời gian sử dụng, khi giao hàng phải có biện pháp kiểm tra thử nghiệm, trong đó nêu rõ trách nhiệm các bên trong quá trình giao nhận.

- Nhà thầu sẽ bị xem là không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nếu không trình bày các yêu cầu kỹ thuật liên quan trong E-HSMT.

c. Đảm bảo chất lượng

Nhà thầu phải có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết phương án đảm bảo chất lượng trong quá trình sản xuất, cung cấp, bảo quản hàng hóa theo yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Phải có sơ đồ quản lý chất lượng hàng hóa hợp lý, khả thi.

d. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường:

Ngoài thuyết minh Nhà thầu cần cung cấp các tài liệu thể hiện tính thích nghi và hiệu quả sử dụng như tài liệu về đề án, hợp đồng, xác nhận,... Nhà thầu có thể cung cấp kèm E-HSDT hoặc cung cấp trước khi ký hợp đồng. Trường hợp, không cung cấp kèm E-HSDT thì Nhà thầu phải cam kết có các tài liệu trên ở giai đoạn chuẩn bị ký hợp đồng. Trường hợp đến ngày ký hợp đồng mà nhà thầu chưa cung cấp tài liệu thì sẽ bị xem là không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.

e. Tiến độ cung cấp

- Nhà thầu phải có bảng tiến độ cung cấp chi tiết kèm theo.

- Phương án bảo đảm tiến độ: Nhà thầu phải thuyết minh rõ ràng, chi tiết, hợp lý về phương án đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hóa theo kế hoạch phù hợp với hiện trạng gói thầu đang xét.

f. Nghiệm thu bàn giao

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành việc cung cấp hàng hóa và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành.

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc...

1.2.2 Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa.

Thông số kỹ thuật của hàng hóa được nêu trong E-HSMT này căn cứ vào thông số hàng hóa đã được Tổ chức giám định và thẩm định giá tài sản thực hiện thẩm định thông qua khảo sát thị trường và thu nhập thông tin về giá từ 03 nhà cung cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau, tỉnh Đồng Nai và Tp.Hồ Chí Minh làm căn cứ lập dự toán và phê duyệt. Để đảm bảo chất lượng và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, nhằm mục đích phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững và mang lại cuộc sống ấm no cho người nông dân. Do đó, thông số kỹ thuật nêu dưới đây chỉ là tham khảo, khuyến khích sử dụng hàng hóa tốt hơn để cung cấp cho người dân. Ngoài ra, Thông số kỹ thuật cũng làm cơ sở để nhà thầu chào giá dự thầu cho hợp lý. Những hàng hóa có thông số khác với thông số dưới đây phải có thuyết minh (kèm tài liệu) khoa học, hợp lý phù hợp với các quy định chuyên ngành chứng minh tính tương đương hoặc tốt hơn.

Thông số kỹ thuật hàng hóa đã được thẩm định, phê duyệt theo bảng dưới đây:

STT	Tên hàng, thành phần thông số kỹ thuật	Quy cách bao bì	Ghi chú
1	<p>Lúa giống cấp xác nhận (giống lúa OM18 hoặc Đài Thơm 8) :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Việt Nam. - Hãng sản xuất: do nhà thầu đề xuất - Đặc điểm: <ul style="list-style-type: none"> + Lúa giống cấp xác nhận. + Độ sạch $\geq 99,0\%$ + Hạt khác giống $\leq 0,3\%$ + Hạt cỡ đại ≤ 10 hạt/kg + Độ ẩm $\leq 13,5\%$ + Tỷ lệ nảy mầm $\geq 80\%$ + Có phiếu kiểm nghiệm chất lượng, chứng nhận hợp quy và chứng từ nguồn gốc hợp lệ 	Đóng bao 40 kg/bao $\pm 0,05\%$ mới 100%	
2	<p>Phân bón hữu cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ : do nhà thầu đề xuất - Hãng sản xuất : do nhà thầu đề xuất <p>Đặc điểm kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất hữu cơ $\geq 62\%$ - Đạm tổng số (N_{ts}) $\geq 4\%$ - Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}) $\geq 1.8\%$ - Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}) $\geq 2\%$ - Axit Humic $\geq 2\%$ - Tỷ lệ C/N ≤ 11 - $pH_{H_2O} \geq 5$ - Độ ẩm $\leq 25\%$ - Có phiếu kiểm nghiệm chất lượng, nhãn hàng hoá đầy đủ 	Đóng gói: 20 kg/bao hoặc 25 kg/bao hoặc 50 kg/bao kg/bao $\pm 0,05\%$	Dạng thành phẩm : dạng viên
4	<p>Thuốc trừ bệnh sinh học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ : do nhà thầu đề xuất - Hãng sản xuất : do nhà thầu đề xuất <p>Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bacillus subtilis $\geq 10^9$ CFU/g + Đặc trị: Bệnh đạo ôn, lem lép hạt, mốc sương, phấn trắng. sương mai. 	Đóng gói 100g/gói $\pm 0,10\%$ (100 gói/thùng)	

5	<p>Thuốc trừ sâu sinh học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ : do nhà thầu đề xuất - Hãng sản xuất : do nhà thầu đề xuất <p>Đặc điểm kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Beauveria bassiana $\geq 1 \times 10^9$ CFU/g + Metarhizium anisopliae $\geq 0.5 \times 10^9$ CFU/g. + Hoặc Metarhizium anisopliae $\geq 0.5 \times 10^9$ CFU/g + Đặc trị: Trừ rầy nâu. 	Đóng gói 100g/gói \pm 0,10% (100 gói/thùng)	
---	---	--	--

- Bảo hành: theo quy định của nhà sản xuất nhưng không nhỏ hơn 06 tháng kể từ ngày hàng hóa cung cấp được nghiệm thu
- Sản phẩm được công bố lưu hành tại Việt nam ít nhất một năm (01 năm);
- Sản phẩm được công bố có hướng dẫn sử dụng trên cây lúa (hoặc cây lương thực)

1.3. Các yêu cầu khác:

- Nhà thầu soạn một bảng nội dung thông số kỹ thuật tương tự để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với Tóm tắt thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật và dịch vụ liên quan và phải tuân thủ các tiêu chuẩn.
- Sẽ khước từ tất cả các sản phẩm, thiết bị do nhà thầu cung cấp nếu không có nguồn gốc rõ ràng, không bảo đảm chất lượng hoặc vi phạm chính sách hải quan, thuế, môi trường và các chính sách khác có liên quan do nhà nước qui định.
- Trường hợp nhà thầu cung cấp hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với E-HSMT thì nhà thầu phải chứng minh thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn bằng văn bản của một đơn vị kiểm định chất lượng được phép thực hiện theo quy định hiện hành hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương hoặc Nhà sản xuất chứng minh tương đương và chịu trách nhiệm trước Pháp luật.
- Cụm từ “tương đương” có ý nghĩa là đặc tính kỹ thuật tương đương, có tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ là ngang bằng với hàng hóa đã nêu.
- Phân bón tham gia đấu thầu đã được Cục Bảo vệ Thực vật cấp Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam tối thiểu 02 năm (Quyết định còn hiệu lực).
- Phân bón thoả mãn các yêu cầu của Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ
- Phân bón đạt tiêu chuẩn của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia 01-189:2019/BNNPTNT
- Phải đảm bảo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón; đảm bảo thực hiện đúng quy định về nhãn hàng hóa.
- Có kèm theo kết quả phân tích các chỉ tiêu chất lượng đăng ký do phòng thí nghiệm/trung tâm phân tích trong nước được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật.

- Có Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy (đối với hàng sản xuất trong nước) hoặc có giấy chứng nhận hợp quy (đối với hàng nhập khẩu) văn bản còn hiệu lực.

- Thời gian sử dụng còn lại của sản phẩm: ít nhất 06 tháng kể từ ngày bàn giao

- Sản phẩm phân bón phải còn nguyên vẹn bao bì, sạch đẹp, không bị biến chất vón cục, chảy nước; đúng định lượng theo công bố sản phẩm của Công ty.

* Nhà thầu cần cung cấp tài liệu của chính nhà thầu hoặc của nhà cung cấp:

- Có chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phân bón.

- Đảm bảo cung ứng phân bón kịp thời cho mùa vụ sản xuất của bà con ở địa phương;

- Cam kết giao hàng đến từng hộ dân tham gia dự án.

Mục 2. Bản vẽ: *Gói thầu mua sắm hàng hóa nên không có bản vẽ đính kèm*

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

+ Trường hợp có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa hoặc có thông tin khách quan phản ánh từ người dân sử dụng, Chủ đầu tư sẽ tiến hành gửi mẫu cho đơn vị kiểm nghiệm hoạt động hợp pháp và Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí thử nghiệm. Trường hợp hàng hóa không đảm bảo theo quy định thì nhà thầu phải chịu thêm các chi phí trả hàng và bồi thường tổn thất hợp đồng theo quy định.

+ Trường hợp hàng hóa sau thử nghiệm chất lượng không đảm bảo quy định hiện hành hoặc không đảm bảo yêu cầu của E-HSMT và bị xử lý trả hàng thì trong vòng 10 ngày nhà thầu không tiến hành thu hồi hàng hóa thì Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm đối với mọi mất mát tổn thất về phần hàng hóa bị xử lý trả hàng.

+ Việc thử nghiệm, số lượng/khối lượng thử nghiệm sẽ tiến hành theo từng đợt giao hàng hoặc theo quy định hiện hành.